

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K13XDD
TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU BTCT ỨNG LỰC TRƯỚC
M? H ỌC PHẦN : CIE - 477

HỌC KỲ 9
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 18/11/2011

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	112210274	NGUYỄN DUY	NHÂN	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
2	122210231	LÊ VĂN	ĐẠT	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
3	122210316	ĐỖ BÁ	THIỆN	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
4	122214411	LÊ XUÂN	LỘC	K13XDD1	8			6		6			6	6.3	Sầu pháy Ba		
5	132214404	TRẦN PHƯỚC	ANH	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
6	132214405	HOÀNG ĐỨC	ẢNH	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
7	132214409	TRƯỜNG NGUYỄN QU	BẢO	K13XDD1	9			7		7			8	7.9	Báý pháy Chên		
8	132214410	PHẠM THỊ	BÍCH	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
9	132214417	PHAN XUÂN	CHIẾN	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
10	132214418	NGUYỄN VĂN	CHINH	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
11	132214434	NGUYỄN VĂN	DŨNG	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
12	132214437	QUÁCH HOÀNG	DŨNG	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
13	132214443	NGUYỄN VĂN	HẢI	K13XDD1	9			8		8			7	7.6	Báý pháy Sầu		
14	132214448	HOÀNG TRUNG	HIẾU	K13XDD1	9			7		7			5	6.2	Sầu pháy Hai		
15	132214451	NGUYỄN TIẾN	HÙNG	K13XDD1	5			4		4			6	5.3	Nằm pháy Ba		
16	132214454	PHAN VĂN	HOÀI	K13XDD1	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu		
17	132214458	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
18	132214472	NGUYỄN CAO	HƯỚNG	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
19	132214478	NGUYỄN DUY	KHÁNH	K13XDD1	9			8		8			8	8.2	Tầm pháy Hai		
20	132214487	VĂN CÔNG	LẬP	K13XDD1	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Báý		
21	132214492	NGUYỄN VIỆT	LONG	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
22	132214498	NGUYỄN KIM	MAU	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
23	132214503	NGUYỄN XUÂN THÁI	NGỌC	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
24	132214507	LÊ VĂN	NHÂN	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
25	132214514	NGUYỄN NGUYỄN	PHÁT	K13XDD1	9			6		6			6	6.5	Sầu pháy Nằm		
26	132214520	ĐẶNG VĂN BẢO	PHƯỚC	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
27	132214524	ĐẶNG MINH	PHƯƠNG	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		
28	132214529	LÊ	QUÂN	K13XDD1	4			4		4			5	4.6	Bấý pháy Sầu		
29	132214540	HỒ NGỌC	SẮC	K13XDD1	8			6		6			6	6.3	Sầu pháy Ba		
30	132214543	HUỶNH LINH	SƠN	K13XDD1	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm		
31	132214550	TRƯỜNG Đ?NH	TÂN	K13XDD1	8			7		7			7	7.2	Báý pháy Hai		
32	132214555	NGUYỄN ĐỨC	THẮNG	K13XDD1	6			4		4			6	5.4	Nằm pháy Bấý		
33	132214574	NGUYỄN	THƯƠNG	K13XDD1	9			6		6			7	7.0	Báý		
34	132214581	NGUYỄN TIẾN	TOÀN	K13XDD1	3			3		3			5	4.1	Bấý pháy Mắý		
35	132214587	V? CÔNG	TRÚ	K13XDD1	5			3		3			7	5.5	Nằm pháy Nằm		
36	132214592	MAI HOÀNG	TRUNG	K13XDD1	7			6		6			7	6.7	Sầu pháy Báý		
37	132214596	NGUYỄN THANH	TRƯỜNG	K13XDD1	6			6		6			6	6.0	Sầu		
38	132214601	NGUYỄN KIM	TUẤN	K13XDD1	9			7		7			8	7.9	Báý pháy Chên		
39	132214612	NGUYỄN XUÂN	VÀNG	K13XDD1	8			7		7			7	7.2	Báý pháy Hai		
40	132214616	TRẦN HOÀNG	VIỆT	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báý pháy Ba		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K13XDD										HỌC KỲ		9	
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:		KẾT CẤU BTCT ỨNG LỰC TRƯỚC						TÍNH CHỈ		2			
M? H ỌC PHẦN :				CIE - 477						LẦN THI		1					
Ngày thi: 18/11/2011																	
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	132214620	TRẦN VĂN	VINH	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báỷ pháỷ Ba		
42	132214624	NGUYỄN MINH	VU?NG	K13XDD1	9			7		7			7	7.3	Báỷ pháỷ Ba		
43	132214633	TRU?NG VIỆT	LONG	K13XDD1	6			5		5			6	5.7	Nằm pháỷ Báỷ		
44	122210280	HỒ VĂN	LŨY	K13XDD1	3			2		2			5	3.8	Ba pháỷ Tảỉm		
45	132214508	NGUYỄN HỮU THÀNH	NHÂN	K13XDD1	1			1		1			5	3.2	Ba pháỷ Hai		
46	132214545	TRẦN BẢO	SON	K13XDD1	8			7		6			5	5.9	Nằm pháỷ Chẻn		
47	112210240	LÊ BÁ	CHIẾN	K13XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khẻng		
48	132214402	BÙI TUẤN	ANH	K13XDD2	8			7		7			6	6.6	Sảủ pháỷ Sảủ		
49	132214412	PHAN THANH	B?NH	K13XDD2	9			7		7			7	7.3	Báỷ pháỷ Ba		
50	132214430	TRẦN ANH	ĐỨC	K13XDD2	9			7		7			7	7.3	Báỷ pháỷ Ba		
51	132214435	TRẦN VIỆT	DŨNG	K13XDD2	3			3		3			6	4.7	Bảủ pháỷ Báỷ		
52	132214446	CAO HUY	HIỂN	K13XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khẻng		
53	132214449	NGUYỄN VŨ VIỆT	HIỂU	K13XDD2	9			7		7			6	6.8	Sảủ pháỷ Tảỉm		
54	132214455	CAO THANH	HOÀN	K13XDD2	3			2		2			5	3.8	Ba pháỷ Tảỉm		
55	132214460	VĂN NGỌC	HOÀNG	K13XDD2	8			6		6			6	6.3	Sảủ pháỷ Ba		
56	132214465	NGUYỄN HỮU	HÙNG	K13XDD2	9			7		7			6	6.8	Sảủ pháỷ Tảỉm		
57	132214471	TRẦN XUÂN	HƯNG	K13XDD2	8			6		6			6	6.3	Sảủ pháỷ Ba		
58	132214479	V? Đ?NH	KHÁNH	K13XDD2	9			7		7			6	6.8	Sảủ pháỷ Tảỉm		
59	132214483	HOÀNG	KHUYNH	K13XDD2	9			7		7			6	6.8	Sảủ pháỷ Tảỉm		
60	132214494	NGUYỄN THANH	LUÂN	K13XDD2	8			7		7			6	6.6	Sảủ pháỷ Sảủ		
61	132214502	VŨ HOÀI	NAM	K13XDD2	4			4		4			5	4.6	Bảủ pháỷ Sảủ		
62	132214504	TRẦN	NGỌC	K13XDD2	6			5		5			5	5.2	Nằm pháỷ Hai		
63	132214515	NGUYỄN HÙNG	PHI	K13XDD2	8			7		7			6	6.6	Sảủ pháỷ Sảủ		
64	132214523	ĐẶNG NGỌC	PHU?C	K13XDD2	9			7		7			6	6.8	Sảủ pháỷ Tảỉm		
65	132214536	TRẦN Đ?NH	QUỐC	K13XDD2	8			7		7			6	6.6	Sảủ pháỷ Sảủ		
66	132214546	TRẦN QUỐC	SON	K13XDD2	9			7		7			6	6.8	Sảủ pháỷ Tảỉm		
67	132214551	ĐẶNG VIỆT	THÀNH	K13XDD2	6			6		6			4	4.9	Bảủ pháỷ Chẻn		
68	132214554	LÊ HUY	THẮNG	K13XDD2	9			7		7			6	6.8	Sảủ pháỷ Tảỉm		
69	132214558	HOÀNG KIM	THÀNH	K13XDD2	8			6		6			7	6.9	Sảủ pháỷ Chẻn		
70	132214565	NGUYỄN TRU?NG	THIỆN	K13XDD2	9			7		7			5	6.2	Sảủ pháỷ Hai		
71	132214569	HUỲNH DUY	THUẤN	K13XDD2	8			6		6			6	6.3	Sảủ pháỷ Ba		
72	132214571	BÙI Đ?NH	THỰC	K13XDD2	6			5		5			5	5.2	Nằm pháỷ Hai		
73	132214576	LÊ NHẤT	TÍNH	K13XDD2	8			6		6			5	5.8	Nằm pháỷ Tảỉm		
74	132214586	TRẦN DUY	TRINH	K13XDD2	5			5		5			6	5.6	Nằm pháỷ Sảủ		
75	132214588	HOÀNG Đ?NH	TRUNG	K13XDD2	6			6		6			6	6.0	Sảủ		
76	132214591	PHAN THANH	TRUNG	K13XDD2	5			4		4			6	5.3	Nằm pháỷ Ba		
77	132214593	LÊ MẠNH	TRU?NG	K13XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khẻng		
78	132214597	NGUYỄN HỮU	TÚ	K13XDD2	8			7		7			6	6.6	Sảủ pháỷ Sảủ		
79	132214602	PHẠM THANH	TUẤN	K13XDD2	7			6		6			5	5.6	Nằm pháỷ Sảủ		
80	132214607	TRẦN SƠN	TÙNG	K13XDD2	9			7		7			6	6.8	Sảủ pháỷ Tảỉm		
81	132214613	NGÔ THÀNH	VIÊN	K13XDD2	6			5		5			6	5.7	Nằm pháỷ Báỷ		
82	132214619	PHAN QUANG	VINH	K13XDD2	8			7		7			6	6.6	Sảủ pháỷ Sảủ		
83	132214621	ĐỖ ANH	VŨ	K13XDD2	6			5		5			6	5.7	Nằm pháỷ Báỷ		

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K13XDD										HỌC KỲ		9
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:	KẾT CẤU BTCT ỨNG LỰC TRƯỚC								TÍNH CHỈ		2	
M? H ỌC PHẦN :				CIE - 477								LẦN THI		1		
Ngày thi:				18/11/2011												
STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
84	132214626	DƯƠNG LÊ	VƯƠNG	K13XDD2	7			5		5			6	5.9	Nằm pháy Chên	
85	132214629	NGUYỄN THÁI	NGUYỄN	K13XDD2	5			4		4			5	4.7	Bấú pháy Baý	
86	132214637	HỒ THÀNH	TRUNG	K13XDD2	8			6		6			6	6.3	Sầu pháy Ba	
87	122210320	LƯU VĂN	THUẬN	K13XDD2	4			4		4			6	5.1	Nằm pháy Mắú	
88	132214499	TRẦN Đ?NH DUY	MINH	K13XDD2	0			0		0			V	0.0	Khăng	
89	132214783	PHAN NHẬT	QUANG	K13XDD2	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu	
90	112210259	DƯƠNG MINH	HÙNG	K13XDD3	4			3		3			5	4.3	Bấú pháy Ba	
91	122210249	NGUYỄN MẠNH	ĐỮNG	K13XDD3	5			4		4			6	5.3	Nằm pháy Ba	
92	122210336	V? XUÂN	VINH	K13XDD3	6			5		5			6	5.7	Nằm pháy Baý	
93	122210338	THÁI MINH	VIỆT	K13XDD3	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm	
94	132214403	PHẠM QUỐC	ANH	K13XDD3	5			4		4			4	4.2	Bấú pháy Hai	
95	132214420	NGUYỄN CÔNG	CƯỜNG	K13XDD3	8			6		6			5	5.8	Nằm pháy Tầm	
96	132214421	NGUYỄN PHÚC	CƯỜNG	K13XDD3	8			6		6			7	6.9	Sầu pháy Chên	
97	132214424	ĐẶNG CÔNG	ĐIỆP	K13XDD3	8			7		7			7	7.2	Baý pháy Hai	
98	132214426	LÊ DO?N	DOANH	K13XDD3	5			4		4			5	4.7	Bấú pháy Baý	
99	132214428	NGUYỄN ĐẠI	ĐỨC	K13XDD3	6			5		5			6	5.7	Nằm pháy Baý	
100	132214432	LÂM VĂN	ĐỮNG	K13XDD3	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm	
101	132214438	BÙI ĐẠI	DƯƠNG	K13XDD3	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm	
102	132214450	PHAN BÁ	HIỆU	K13XDD3	6			5		5			5	5.2	Nằm pháy Hai	
103	132214461	NGUYỄN TRƯỜNG	HÔNG	K13XDD3	6			6		6			4	4.9	Bấú pháy Chên	
104	132214474	KHÚC VĂN	HUY	K13XDD3	9			7		7			5	6.2	Sầu pháy Hai	
105	132214490	VĂN Đ?NH	LỘC	K13XDD3	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm	
106	132214495	NGUYỄN VĂN	LUÂN	K13XDD3	9			7		7			7	7.3	Baý pháy Ba	
107	132214497	NGUYỄN VĂN	M?O	K13XDD3	6			5		5			5	5.2	Nằm pháy Hai	
108	132214505	NGUYỄN HOÀNG	NGUYỄN	K13XDD3	8			7		7			6	6.6	Sầu pháy Sầu	
109	132214519	ĐỖ QUANG	PHỤNG	K13XDD3	8			7		7			5	6.1	Sầu pháy Mắú	
110	132214527	NGUYỄN THANH	PHƯƠNG	K13XDD3	8			6		6			4	5.2	Nằm pháy Hai	
111	132214542	TRẦN NHẬT	SANH	K13XDD3	6			5		5			6	5.7	Nằm pháy Baý	
112	132214547	ĐỖ THẾ	SỰ	K13XDD3	5			5		5			6	5.6	Nằm pháy Sầu	
113	132214552	PHAN VĨNH	THẠCH	K13XDD3	9			7		7			7	7.3	Baý pháy Ba	
114	132214557	HUỲNH VĂN	THANH	K13XDD3	8			7		7			7	7.2	Baý pháy Hai	
115	132214563	NGUYỄN SỸ	THÀNH	K13XDD3	9			7		7			5	6.2	Sầu pháy Hai	
116	132214568	PHAN Đ?NH	THOẠI	K13XDD3	9			7		7			6	6.8	Sầu pháy Tầm	
117	132214573	CÙ HOÀNG	THƯƠNG	K13XDD3	9			8		8			7	7.6	Baý pháy Sầu	
118	132214577	DƯƠNG	TÍNH	K13XDD3	8			7		7			7	7.2	Baý pháy Hai	
119	132214585	HỒ MINH	TRIỀU	K13XDD3	8			7		7			5	6.1	Sầu pháy Mắú	
120	132214589	NGÔ VĂN	TRUNG	K13XDD3	6			5		5			4	4.6	Bấú pháy Sầu	
121	132214594	TRẦN Đ?NH	TRƯỜNG	K13XDD3	6			5		5			4	4.6	Bấú pháy Sầu	
122	132214595	NGUYỄN NHẬT	TRƯỜNG	K13XDD3	3			3		3			4	3.6	Ba pháy Sầu	
123	132214598	TRẦN VIỆT	TUÂN	K13XDD3	8			6		6			6	6.3	Sầu pháy Ba	
124	132214603	NGUYỄN MẠNH	TUẤN	K13XDD3	9			7		7			7	7.3	Baý pháy Ba	
125	132214605	NGUYỄN THANH	TÙNG	K13XDD3	5			4		4			4	4.2	Bấú pháy Hai	
126	132214632	DƯƠNG HỮU	NHẬT	K13XDD3	9			7		7			5	6.2	Sầu pháy Hai	

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
					15			15		15			55	100		
127	132214636	NGUYỄN Đ?NH	LONG	K13XDD3	5			4		4			4	4.2	Bấ? phá? Hai	
128	132214638	NGUYỄN XUÂN	HÙNG	K13XDD3	9			7		7			6	6.8	Sầ? phá? Tầm	
129	132214639	V? H ỒNG	MINH	K13XDD3	9			7		7			4	5.7	Nằm phá? Bắ?	
130	112210234	PHAN THẾ	ĐIỆP	K13XDD3	1			1		1			4	2.7	Hai phá? Bắ?	
131	132214433	LÊ DUY	DŨNG	K13XDD3	5			4		4			3	0.0	Khăng	
132	132214539	NGUYỄN DƯƠNG	QUYỀN	K13XDD3	6			5		5			4	4.6	Bấ? phá? Sầ?	
133	132214628	LÊ ANH	XUÂN	K13XDD3	6			5		5			6	5.7	Nằm phá? Bắ?	
1	0260	ĐẶNG QUANG	HIẾU	K12XDD	5			4		4			5	4.7	Bấ? phá? Bắ?	
2	0238	NGUYỄN THẾ	ANH	K12XDD	6			6		6			5	5.5	Nằm phá? Nằm	
3	0245	NGUYỄN VĂN	CƯỜNG	K12XDD	9			7		7			5	6.2	Sầ? phá? Hai	
4	0315	NGUYỄN NGỌC	THIỆN	K12XDD	6			6		6			5	5.5	Nằm phá? Nằm	
5	0340	V? T ẮN	VIỆT	K12XDD	8			7		7			5	6.1	Sầ? phá? Mắ?	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	128	93%	
2	Số sinh viên nợ	10	7%	
TỔNG CỘNG :		138	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

L?NH ĐẠO KHOA

PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(k? và ghi r? họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 01 năm 2012

ThS. Nguyễn Hữu Phú